

Cần Thơ, ngày 10 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

**Công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2020
và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020**

Thực hiện Kế hoạch số 146/KH-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc tổ chức kỳ họp thứ 16 Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHÜNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo:

- Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020;

- Công văn số 162/UBND-NC ngày 20 tháng 01 năm 2020 về việc triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng và thực hiện nghiêm quy định về tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020;

- Công văn số 742/UBND-NC ngày 13 tháng 3 năm 2020 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021”;

- Công văn số 1181/UBND-NC ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thành ủy;

- Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2020 thực hiện chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;

- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2020 của về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019;

- Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2020 về việc thành lập Tổ công tác đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019;

- Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cấp đã chủ động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng có hiệu quả; kịp thời xây dựng các chương trình, kế hoạch, tập trung triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tăng cường chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở nên hầu hết các đơn vị, địa phương đã nghiêm túc thực hiện.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo sở, ban ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện thường xuyên việc tuyên truyền để cán bộ, công chức và Nhân dân nâng cao hiểu biết pháp luật về phòng, chống tham nhũng, gắn việc thực hiện phòng, chống tham nhũng với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống, phát huy tinh thần trách nhiệm tận tụy với công việc của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân thành phố;

b) Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm nội dung của Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, Kết luận số 10-KL/TW ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Thành ủy Cần Thơ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thành ủy Cần Thơ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực

hành tiết kiệm trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng;

c) Qua đó công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng được các cấp quan tâm thực hiện tích cực bằng nhiều hình thức như: Hội nghị triển khai quán triệt, thông qua các cuộc hội họp, sinh hoạt của cơ quan, đơn vị hoặc bằng panô, tờ rơi, tài liệu bướm; đã tổ chức được 260 cuộc với 7.901 lượt cán bộ, công chức và Nhân dân tham gia, tuyên truyền trên sóng phát thanh được 1.590 cuộc, thời lượng 12.294 phút.

3. Về thực hiện biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Sở, ban, ngành, địa phương đã thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động tại cơ quan; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; xây dựng quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của sở, ngành, địa phương mình và đã thực hiện tốt.

b) Việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập:

Thành phố có 87 cơ quan, tổ chức, đơn vị trong diện thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019. Thực hiện Công văn số 1870/TTCP-C.IV ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ về việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019, nội dung: “việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 sẽ được thực hiện khi Nghị định ban hành và có hiệu lực pháp luật”, hiện nay, Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập chưa được Chính phủ ban hành, việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập sẽ được thực hiện khi Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập được ban hành và có hiệu lực pháp luật.

c) Việc xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Việc ban hành các quy định, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu của thành phố đều được trình thông qua các kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố quyết định phê duyệt theo quy định của pháp luật. Các đơn vị, địa phương đã thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong hoạt động, các quy định về thủ tục, trình tự, các loại giấy tờ cần thiết như: Lịch tiếp công dân, lịch trả kết quả đều được niêm yết công khai để tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hoạt động giao dịch hành chính công. Thực hiện tốt việc công khai phân bổ dự toán, tình hình và kết quả sử dụng kinh phí ngân sách, sử dụng tài sản, mua sắm trang thiết bị, sử dụng kinh phí tiết kiệm nhằm tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

d) Việc đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ, công chức; việc xây dựng quy tắc ứng xử, quy tắc nghề nghiệp:

- Công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, kỷ luật, nâng lương, khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định, công khai minh bạch; việc

chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức từ đầu năm đến nay đã chuyển đổi vị trí công tác 52 cán bộ, công chức, viên chức;

- Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, quy tắc nghề nghiệp. Sở, ban ngành thành phố, quận, huyện đã niêm yết tại trụ sở cơ quan bảng quy tắc ứng xử để công dân biết và giám sát việc ứng xử, thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; một số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thành lập đường dây nóng.

đ) Về xem xét, xử lý người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra tham nhũng:

Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

e) Về công tác cải cách hành chính:

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường ý thức trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác cũng như biện pháp phòng, ngừa hành vi tham nhũng; thường xuyên rà soát thủ tục hành chính không còn phù hợp, không cần thiết để kịp thời bãi bỏ, sửa đổi hoặc ban hành mới cho phù hợp theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra đột xuất nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, hiệu quả công tác cũng như biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào các cơ quan hành chính Nhà nước. Tiếp tục triển khai thực hiện mô hình “Một cửa”, “Một cửa liên thông”, các phần mềm quản lý văn bản và phần mềm quản lý chuyên ngành.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra

a) Đã triển khai 99 cuộc thanh tra, kiểm tra, đạt 52,1% kế hoạch năm (trong đó có 46 cuộc thanh tra hành chính và 53 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành). Qua thanh tra, kiểm tra, phát hiện vi phạm 79,26 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi 7,76 tỷ đồng (đã thu hồi 1,31 tỷ đồng), kiến nghị xử lý khác 71,5 tỷ đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 09 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 01 vụ do có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng tài chính tại Bệnh viện Đa khoa quận Thốt Nốt, cụ thể liên quan đến việc chiếm đoạt tiền thu tạm ứng của bệnh nhân với số tiền 647.150.000 đồng (Công văn số 324/TTr-PCTN ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Thanh tra thành phố về việc chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra; đã kiểm điểm trách nhiệm 03 cá nhân hình thức khiển trách thuộc Bệnh viện Đa khoa quận Thốt Nốt, cụ thể: ông Lê Thắng Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán, ông Đoàn Hà Minh Nhựt phụ trách kế toán Bệnh viện, ông Hà Phước Hùng nguyên Trưởng phòng Tài chính kế toán);

ban hành 506 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1,93 tỷ đồng, đã thu nộp ngân sách Nhà nước 1,72 tỷ đồng;

b) Ngoài ra, qua công tác tự kiểm tra của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở đã phát hiện 01 trường hợp viên chức vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, cụ thể là trưởng hợp ông Huỳnh Anh Khoa, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin - Truyền thông đã để vợ và anh ruột thực hiện kinh doanh các ngành nghề, lĩnh vực trùng lắp với lĩnh vực hoạt động của Trung tâm Công nghệ Thông tin - Truyền thông; Đảng ủy Sở Thông tin và Truyền thông đã tiến hành kỷ luật khiển trách.

5. Về kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và kế hoạch thực thi Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng

Quan tâm, chỉ đạo tổ chức thực hiện thường xuyên, đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đã đề ra để thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn thành phố đạt hiệu quả và đảm bảo yêu cầu đề ra.

6. Phát huy vai trò của xã hội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội và các cơ quan báo chí đã phối hợp thực hiện tốt trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, đấu tranh phê phán các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; kịp thời nêu gương điển hình người tốt, việc tốt trong xã hội, phản ánh đúng, chính xác tình hình phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, những đổi thay tích cực trong công tác đấu tranh ngăn ngừa và cương quyết đấu tranh, xử lý tiêu cực, tham nhũng, góp phần tích cực vào việc củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước ở địa phương. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Thanh tra thành phố trong công tác phòng, chống tham nhũng.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

a) Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố luôn quan tâm, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành của thành phố thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng. Xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của thành phố trong suốt cả giai đoạn thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Quan tâm đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương thường xuyên thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, góp phần làm trong sạch bộ máy nhà nước, tạo được niềm tin của Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng;

b) Nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức tốt việc triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước;

c) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị; nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng, từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể nên đạt hiệu quả thiết thực;

d) Công tác thanh tra, kiểm tra các vụ việc tham nhũng được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, các địa phương thực hiện nghiêm túc, kiên nghị xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật;

đ) Đối với những cơ quan, ban, ngành là đầu mối tiếp xúc giải quyết công việc của Nhân dân đã công khai và đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, tiết kiệm chi phí, được Nhân dân đồng tình ủng hộ;

e) Việc mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, chi tiêu nội bộ trong cơ quan, đơn vị đã được thực hiện công khai đúng quy định.

2. Hạn chế

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật phòng, chống tham nhũng ở một số cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện chưa thường xuyên, chưa chuyên sâu;

b) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhiều cơ quan, đơn vị chưa có kế hoạch, căn cứ theo quy định nên thực hiện còn lúng túng;

c) Việc thực hiện kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập qua kiểm tra cũng còn những sai sót ở một số đơn vị, địa phương.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ nhằm giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức và Nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

2. Tiếp tục triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Chiến lược phòng, chống tham nhũng của Chính phủ; các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng;

ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thành ủy Cần Thơ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Chương trình số 09-CTr/TU ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Thành ủy Cần Thơ; Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Thành ủy Cần Thơ; Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Ban thường vụ Thành ủy; các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại: Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2016; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2017; Công văn số 1965/UBND-NC ngày 26 tháng 5 năm 2017 về thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Ban thường vụ Thành ủy; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2018; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2020; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2020; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2020.

3. Tiếp tục thực hiện công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, cơ chế, chính sách, chế độ, định mức để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp tình hình thực tế.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trọng tâm là những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như: Quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, thu chi ngân sách, quản lý sử dụng, mua sắm tài sản công. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng. Tiến hành xử lý nhanh các vụ việc sau thanh tra.

5. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức đoàn thể trong công tác phòng, chống tham nhũng, đặc biệt là giám sát của người dân và của cơ quan truyền thông báo chí.

6. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính ở tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương. Xây dựng rõ chế độ, trách nhiệm, tiêu chuẩn cho từng loại cán bộ, công chức; cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt rõ ràng và có kế hoạch; cơ chế kiểm soát chặt chẽ hoạt động của cán bộ, công chức; áp dụng chế độ khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh, công bằng; thực hiện công khai hóa việc quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức cũng như việc xử lý, kỷ luật nghiêm cán bộ, công chức, viên chức khi vi phạm pháp luật.

7. Triển khai thực hiện tốt việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2019 theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập khi được Chính phủ ban hành, có hiệu lực pháp luật.

8. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ và Quy chế phối hợp số 01/2015/QC-LN ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố - Công an thành phố - Thanh tra thành phố - Cục Thuế - Cục Hải quan - Sở Công Thương - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

9. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, kiểm tra, rà soát thủ tục hành chính không còn phù hợp, không cần thiết để kịp thời kiến nghị về Trung ương sửa đổi, bổ sung theo quy định.

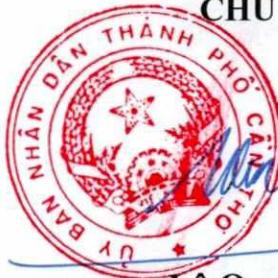
Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020./.⁰⁹

(Đính kèm Biểu mẫu thông kê số liệu chủ yếu về công tác phòng, chống tham nhũng)

Nơi nhận:

- TT. TU;
- Đại biểu HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Ban Nội chính TU;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- Công TTĐT TP;
- VP UBND TP (2, 3AE, 4, 6);
- Lưu: VT, H^{nh}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Mạnh

BẢN MÃU THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
Kiểm theo Báo cáo số 121 /BC-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN.	Văn bản	69
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Văn bản	11
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN.		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN.	Lượt người	7.901
4	Số cuộc tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức.	Cuộc	260
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản.	Tài liệu	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG.		
6	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị).		
bach.	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch.	ĐV	63
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động.	CQ, TC, ĐV	
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới.	Văn bản	86
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.	Văn bản	51
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.	Cuộc	02

11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý.	Vụ
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.	Người
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật.	Người
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự.	Người
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường.	Triệu đồng
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị.	Người
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng
Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức.	CQ, TC, ĐV
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức, nghề nghiệp đã bị xử lý.	Người
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng.	Người
Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập.	Người
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực.	Người
Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng.		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng.	Người
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng.	Người
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng.	Người
Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phuong thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC. ĐV
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	100%

PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG	
Qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ
29 Sô vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ.	Người
30 Sô đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ.	Người
Qua hoạt động thanh tra.	Vụ
31 Sô vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra.	Người
32 Sô đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra.	Người
Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.	
33 Sô đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tố chúc.	Đơn
34 Sô đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết.	Đơn
35 Sô vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Vụ
36 Sô đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Người
Qua điều tra tội phạm	
37 Sô vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chúc năng khởi tố.	Vụ
38 Sô đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chúc năng khởi tố.	Người
XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG.	
39 Sô vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>điều phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>).	Vụ
40 Sô đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>điều phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>).	Người
41 Trong đó: + Sô đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người
42 + Sô đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người
43 + Sô đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người
44 + Sô đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người
45 Sô vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính.	Vụ
46 Sô cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng.	Người

47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý).	Vụ
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý).	Người
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.	
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam).	Triệu đồng m ²
50	+ Đất đai.	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường.	
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam).	Triệu đồng m ²
52	+ Đất đai.	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được.	
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam).	Triệu đồng m ²
54	+ Đất đai.	
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng.	
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù.	Người
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó:	Người
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.	
	+ Tặng Bằng khen của bộ, ngành, địa phương.	
	+ Tặng Giấy khen.	

B/ DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHÜNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
01				